

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN S -TP- ĐÀ NẴNG
Bản án số: 34/2018/HSST
Ngày: 19/5/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hòa.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Hà Đồng Tịnh.

- Bà Võ Thị Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành - Cán bộ Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Lưu Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2018/TLST - HS ngày 29 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Như H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 23.7.1995; tại thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 27, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: Phòng 407, Chung cư F2, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Như L (sinh năm: 1975), con bà Phan Thị T (sinh năm: 1972), cùng trú tại: tổ 27, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án: chưa; tiền sự: 09/2017 bị Công an phường N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang từ ngày 13.12.2017, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. **Thành Nhật T**. Sinh năm: 1981. Địa chỉ: Phòng 113 khu chung cư C2, nhà D, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

2. **Huỳnh Văn T.** Sinh năm: 1993. Địa chỉ: Tổ 15 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 13/12/2017, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận S, thành phố Đà Nẵng phối hợp với Công an phường N, quận S tiến hành kiểm tra phòng 113, chung cư C2 nhà D, phường N, quận S phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Như H và Thành Nhật T đang sử dụng trái phép chất ma túy. Khi thấy lực lượng Công an vào kiểm tra thì H đứng dậy, chạy về phía nhà vệ sinh, tay cầm 01 gói ma túy ném về phía cửa sổ sau nhà nhưng bị mắc lại trên ô cửa gió của cửa sổ.

* Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Nguyễn Như H:

+ 01 gói ni lông 3x6 cm bên trong có chứa chất rắn tinh thể màu trắng (Kí hiệu: H).

+ 01 cân tiểu ly màu xám.

+ 01 máy tính bảng IPAD, màu bạc là tài sản của anh Huỳnh Văn T là chủ sở hữu.

+ 01 túi xách bằng da, màu nâu.

+ 01 điện thoại hiệu Mobistar màu trắng xanh gắn sim 0904.812.352 (H sử dụng để mua bán ma túy)

- Thu giữ của Thành Nhật T:

+ 01 máy tính bảng Sam Sung, Imel 358310/06/449064/3.

+ 01 điện thoại di động Masstel, Imel 355868062589198.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Qua điều tra xác định:

Xuất phát từ nhu cầu nghiện của bản thân và muốn có tiền để tiêu xài, Nguyễn Như H đã mua ma túy đá về để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện có nhu cầu để kiếm lời. Cụ thể: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 13/12/2017, Nguyễn Như H sử dụng điện thoại hiệu Mobistar màu trắng xanh gắn sim 0904.812.352 gọi cho một đối tượng tên T1 (chưa xác định nhân thân lai lịch) để hỏi mua ma túy đá nhưng H không có phương tiện để đi lại nên H nhờ một thanh niên tên H1 (chưa xác định nhân thân lai lịch) sử dụng xe mô tô Nouvo (chưa xác định) chở H đến khu vực chợ Mai, phường T, quận S để gặp T1. Khi đến một con hẻm nhỏ trên đường Lê Tấn Trung (chưa xác định), H đứng ở ngoài và đưa cho H1 2.000.000 đồng để H1 đi vào trong

hẻm đưa tiền cho đối tượng tên T1. Sau khi đưa tiền xong, H1 đi ra còn H đi vào trong hẻm để lấy 01 gói ma túy đã để trên mặt đường trong hẻm. Sau đó, H1 chở H về lại nhà H tại chung cư F2, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng rồi H1 ra về. Sau khi có được số ma túy trên, H mang ma túy tới nhà của Thành Nhật T tại phòng 113, chung cư C2 nhà D, phường N, quận S rồi lấy một ít ma túy để sử dụng. Số ma túy còn lại H chưa kịp bán cho các đối tượng nghiện thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ cùng các tang vật.

Kết luận giám định số 679/GĐ-MT ngày 19/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng đã xác định: Mẫu tinh thể trong bì niêm phong ký hiệu H gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 2,262 gam.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 29/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Như H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố luận tội và cho rằng hành vi của bị cáo Nguyễn Như H đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX:

□p dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Như H từ 30 đến 36 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Như H và Thành Nhật T: Cơ quan CSĐT Công an quận S ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

Đối với các đối tượng H1 và T1 do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận S tách ra, tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

- Về Xử lý vật chứng:

+ Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 tịch thu, tiêu hủy 1,755 gam ma túy còn lại sau khi giám định và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ của Thành Nhật T.

+ Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu trắng xanh gắn sim 0904.812.352; số IMEI: 352221022465476 là phương tiện H dùng để liên lạc mua bán ma túy.

+ Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 tịch thu, tiêu hủy 01 cân tiêu ly màu xám H dùng để cân và phân lẻ ma túy vừa sử dụng, vừa bán lại cho người nghiện có nhu cầu.

+ Đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho anh T 01 máy tính bảng IPAD, màu bạc số seri DMJTQ56DFHW là tài sản của anh Huỳnh Văn T cho H mượn, không liên quan gì đến việc mua bán ma túy của H.

+ Đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho Nguyễn Như H 01 túi xách bằng da, màu nâu là tài sản của Nguyễn Như H dùng để đựng chiếc máy tính bảng mượn của anh T, không liên quan đến việc mua bán ma túy.

+ Đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho Thành Nhật T 01 máy tính bảng Sam Sung, Imel 358310/06/449064/3 (đã bị vỡ màn hình) và 01 điện thoại di động Masstel, Imel 355868062589198 là tài sản của Thành Nhật T, không liên quan gì đến việc mua bán ma túy của H.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận ra sai lầm của mình và hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 13/12/2017, Nguyễn Như H mua ma túy đá của đối tượng tên T1 (chưa xác định nhân thân lai lịch) để phục vụ cho nhu cầu nghiện ma túy của bản thân và phân lẻ bán lại cho những ai có nhu cầu để kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, H mang ma túy tới nhà của Thành Nhật T tại phòng 113, chung cư C2 nhà D, phường N, quận S rồi lấy một ít ma túy để sử dụng cùng với Thành Nhật T. Số ma túy còn lại là 2,262 gam ma túy loại Methamphetamine H chưa kịp bán cho các đối tượng nghiện thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ cùng các tang vật.

Bị cáo Nguyễn Như H là người trên 18 tuổi, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện; hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển giống nòi, làm mất ổn định tình hình trật tự xã hội tại địa phương.

Đối chiếu với điểm 3.3 mục 3 phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 và căn cứ vào quy định tại Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “mua bán trái phép chất ma túy” ; tội phạm và hình phạt đ- ợc quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 nh- cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét thấy bản thân bị cáo còn có 01 tiền sự, ngày 28/09/2017 bị Công an phường N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Do đó cần phải xét xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, rõ ràng, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử thấy cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[3] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Như H và Thành Nhật T: Cơ quan CSĐT Công an quận S ra Quyết định xử phạt hành chính là thỏa đáng.

[4] Đối với các đối tượng H1 và T1 do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận S tách ra, tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

[5] Về Xử lý vật chứng:

+ Đối với 1,755 gam ma túy còn lại sau khi giám định và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ của Thành Nhật T là những vật cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu trắng xanh gắn sim 0904.812.352; số IMEI: 352221022465476 là phương tiện H dùng để liên lạc mua bán ma túy nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 cân tiểu ly màu xám H dùng để cân và phân lẻ ma túy để vừa sử dụng vừa bán lại cho người nghiện có nhu cầu, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 máy tính bảng IPAD, màu bạc số seri DMJTQ56DFHW là tài sản của anh Huỳnh Văn T cho H mượn, không liên quan gì đến việc mua bán ma túy của H nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho anh T.

+ Đối với 01 túi xách bằng da, màu nâu là tài sản của Nguyễn Như H dùng để đựng chiếc máy tính bảng mượn của anh T, không liên quan đến việc mua bán ma túy nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho Nguyễn Như H.

+ Đối với 01 máy tính bảng Sam Sung, Imel 358310/06/449064/3 (đã bị vỡ màn hình) và 01 điện thoại di động Masstel, Imel 355868062589198 là tài sản của Thành Nhật T, không liên quan gì đến việc mua bán ma túy của H nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho Thành Nhật T.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/4/2018).

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Như H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Như H 30 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày 13.12.2017.

2. Về xử lý vật chứng:

+ Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 tịch thu, tiêu hủy 1,755 gam ma túy còn lại sau khi giám định và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ của Thành Nhật T.

+ Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu trắng xanh gắn sim 0904.812.352; số IMEI: 352221022465476 là phương tiện H dùng để liên lạc mua bán ma túy.

+ Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 tịch thu, tiêu hủy 01 cân tiểu ly màu xám H dùng để cân và phân lẻ ma túy vừa sử dụng vừa bán lại cho người có nhu cầu.

+ Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho anh Huỳnh Văn T 01 máy tính bảng IPAD, màu bạc số seri DMJTD56DFHW.

+ Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho Nguyễn Như H 01 túi xách bằng da, màu nâu.

+ Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho Thành Nhật T 01 máy tính bảng Sam Sung, Imel 358310/06/449064/3 (đã bị vỡ màn hình) và 01 điện thoại di động Masstel, Imel 355868062589198 là tài sản của Thành Nhật T, không liên quan gì đến việc mua bán ma túy của H.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/4/2018).

3. Về án phí: bị cáo Nguyễn Như H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Thành Nhật T và anh Huỳnh Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân quận S ;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận S ;
- Công an quận S ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Phước Hòa

